TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên phủ, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận việc nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vũ Thị Thanh N; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Ông Vũ Mạnh C; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Th; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vợ chồng ông Vũ Mạnh C và bà Vũ Thị Thanh N thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản, nợ và việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và việc chịu lệ phí; sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (*Ngày 23/3/2021*), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Mạnh C và bà Vũ Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao con chung là Vũ Lệ Q, sinh ngày 10/4/2005 cho ông Vũ Mạnh C; giao con chung là Vũ Duy L, sinh ngày 27/02/2008 cho bà Vũ Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản:

+ Giao cho bà Vũ Thị Thanh N sở hữu xe ô tô Huyndai biển kiểm soát 27A-024.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên ông Vũ Mạnh C.

+ Giao cho ông Vũ Mạnh C sở hữu xe máy Honda biển kiểm soát 27B1- 961.28; giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên bà Vũ Thị Thanh N.

+ Giao cho ông Vũ Mạnh C quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cùng tài sản gắn liền với đất tại tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H15329 do UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 31/07/2009 cho bà Vũ Thị Thanh N và ông Vũ Mạnh C.

+ Giao cho bà Vũ Thị Thanh N quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cùng tài sản gắn liền với đất tại tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H36419 do UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 12/10/2016 cho ông Vũ Mạnh C.

Ông Vũ Mạnh C và bà Vũ Thị Thanh N có trách nhiệm đăng ký lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất; quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

Ông Vũ Mạnh C có trách trả cho bà Vũ Thị Thanh N 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) tiền chênh lệch tài sản. Kể từ ngày bà Vũ Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng ông Vũ Mạnh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ: Ông Vũ Mạnh C có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Th 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) tiền nợ chung của vợ chồng; bà Vũ Thị Th không yêu cầu lãi nếu ông Vũ Mạnh C chậm thi hành.

- Về lệ phí: Bà Vũ Thị Thanh N chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo biên lai số AA/2020/0000482 ngày 03 tháng 3 năm 2021

của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- UBND phường Tân Thanh, TP.ĐBP (nơi đăng ký kết hôn);
- Kế toán
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung